TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 627/2018/DS-ST
Ngày: 21-11-2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.
2. Bà Trần Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 – Địa chỉ 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 354/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

Địa chỉ: đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm: 1988 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 4084/UQTA-VH.18 ngày 22/5/2018).

- Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Ngân hàng V) gửi đến Tòa án ngày 22 tháng 5 năm 2018 cùng với các bản khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 08/6/2016, Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng số 20160608-500000-

4617 cho bà Lê Thị N vay số tiền 26.375.000 đồng để tiêu dùng cá nhân; lãi suất là 5%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà N có trách nhiệm thanh toán cả tiền vay gốc và lãi là 40.606.000 đồng; trả chậm trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.257.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả 2.237.000 đồng, bắt đầu từ ngày 10/7/2016. Tính đến ngày hôm nay bà N chỉ mới thanh toán được 5 kỳ, với số tiền là 11.285.000 đồng; do vậy Ngân hàng V yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 29.321.000 đồng (gồm nợ gốc là 21.190.579 đồng và lãi là 8.130.421 đồng).

Bị đơn bà Lê Thị N không tới Tòa trình bày ý kiến, hòa giải, vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện các thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là việc Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V cho bà Lê Thị N vay tiền để tiêu dùng, là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10. Theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Xét thấy nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V có giấy ủy quyền cho bà Phan Thị Mỹ H đại diện tham gia tố tụng, giấy ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của bà Phan Thị Mỹ H; tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Hạnh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Lê Thị N, sinh năm 1960, có địa chỉ thường trú tại Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 10 đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại địa chỉ trên nhưng bị đơn không đến tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 08/6/2016, Ngân hàng V ký hợp đồng tín dụng số 20160608-500000-4617 cho bà Lê Thị N vay số tiền 26.375.000 đồng để tiêu dùng cá nhân; lãi suất là 5%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà N có

trách nhiệm thanh toán cả tiền vay gốc và lãi là 40.606.000 đồng; trả chậm trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 2.257.000 đồng/tháng, tháng cuối cùng trả 2.237.000 đồng, bắt đầu từ ngày 10/7/2016. Tính đến ngày hôm nay bà N chỉ mới thanh toán được 5 kỳ, với số tiền là 11.285.000 đồng; bà N còn thiếu nợ Ngân hàng V số tiền 29.321.000 đồng (gồm nợ gốc là 21.190.579 đồng và nợ lãi là 8.130.421 đồng).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất; còn theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận, nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc. Vì vậy Ngân hàng V yêu cầu Tòa án xét xử, buộc bà Lê Thị N phải thanh toán ngay, dứt điểm số tiền tổng cộng là 29.321.000 đồng (gồm nợ gốc là 21.190.579 đồng và nợ lãi là 8.130.421 đồng), là phù hợp các quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn bà Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 , Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280, khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1, phần 1 danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Lê Thị N phải thanh toán dứt điểm, ngay một lần cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ tổng cộng là 29.321.000 (Hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi mốt) đồng, trong đó nợ gốc là 21.190.579 (Hai mươi mốt triệu, một trăm chín mươi nghìn, năm trăm bảy mươi chín) đồng và nợ lãi là 8.130.421 (Tám triệu, một trăm ba mươi nghìn, bốn trăm hai mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: 1.466.050 (Một triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, không trăm năm mươi) đồng, bà Lê Thị N chịu.

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 733.025 (Bảy trăm ba mươi ba nghìn, không trăm hai mươi lăm) đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, theo biên lai thu số 0040965 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Tuấn